

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Theo văn bản chỉ đạo số...ngày...tháng...năm... của Tỉnh (Huyện)...

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời và hiệu quả nhằm làm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm tự nhiên

Quảng Sơn là một xã vùng cao biên giới có trên 6,7 km đường biên với Trung Quốc, Xã nằm ở phía tây bắc huyện Hải Hà, cách trung tâm huyện 14km. Phía đông giáp xã Quảng Thịnh, huyện Hải Hà,

Phía nam giáp xã Đường Hoa, Quảng Long.

Phía tây giáp xã Quảng Lâm huyện Đầm Hà và xã Tinh Húc huyện Bình Liêu

Phía bắc giáp Trung Quốc có đường biên giới dài 6,4km.

Xã Quảng Sơn có 02 con sông chính là Sông Hà Cối và Sông Tài Chi. Có Hồ chứa nước Trúc Bài Sơn cung cấp nước tưới cho xã Quảng Long, Quảng Chính, Quảng Phong và Quảng Điền. Cả xã chỉ mới có đập Sơn Tiến và đập Quảng Long, Đập Thôn 4 là được kiên cố hoá còn lại chủ yếu là đập thời vụ do nhân dân tự đắp bằng đá cuội trên các sông, suối. Do đó khi mùa mưa đến

thường xảy ra lũ to gây ngập lụt và cuốn trôi hoa màu hai, nhà cửa hai bên bờ sông. Riêng khu vực hai bản Mây Nháu và bản Pạc Sủi do địa hình toàn là đồi núi và đang thi công làm đường sang huyện Bình Liêu nên khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và gây nguy cơ sạt lở cao.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1 Về dân cư

* Tổng số hộ: 901 hộ; khẩu 4275 ; có 2140 nam và 2135 nữ.

*Số hộ nghèo : 228 hộ

*Số hộ cận nghèo: 108 hộ

* Độ tuổi lao động: 2504 người; trong đó: nam 1279 người, nữ 1225

- Đối tượng dễ bị tổn thương

- Trẻ em có 1472 em

- Người già trên 60 tuổi: 229 người, trong đó nam 98; nữ 131

- Phụ nữ có thai và đang cho con bú dưới 12 tháng: 85

- Người khuyết tật: 37

- Người bị bệnh hiểm nghèo

- Xã có 5 dân tộc anh em: người Dao 817 hộ; Kinh 64 hộ; Hoa 13 hộ; Sán Chi 6 hộ; Tày 01 hộ.

Xã có 12 thôn và phân bố dân cư như sau:

TT	Thôn, bản	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo
1.	Bản Cầu Phùng	81	401	32
2.	Thôn 4	173	642	16
3.	Bản Quảng Mới	127	569	16

4.	Bản Lò Má Cọc	71	352	34
5.	Bản sán cây cọc	22	113	9
6	Bản Lý Van	64	317	18
7	Bản Lý Quảng	100	494	19
8	Bản Mỏ Kiệc	31	238	12
9	Bản Máy Nháu	61	303	17
10	Thôn 3	46	199	5
11	Bản Pạc Sủi	52	274	16
12	Bản Tài Chi	73	373	34
	Tổng	901	4275	228

2.2 Về đất đai

Tổng diện đất tự nhiên: 16.137 ha. Trong đó: trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 15.510,53ha, (đất rừng 14,799,4 ha; lúa nước 305,46ha; trồng cây lâu năm 245,15; thủy sản 39,248 ha

2.3 Ngành nghề chính

Đa số người dân xã hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp là chính. Bên cạnh đó còn có một số hoạt động sinh kế khác như: Buôn bán nhỏ và tiểu thương là 29 hộ, nuôi trồng thủy sản 22 hộ, chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

2.4. Cơ sở hạ tầng, vật chất

a) Trường học: Toàn xã có

- 1 trường mầm non có 12 lớp với 250 cháu
- Cấp I: 02 trường
- + Trường tiểu học Quảng Sơn I có 32 lớp với 185 em trong đó có 5 lớp ghép
- + Trường tiểu học Quảng Sơn II có 43 lớp với 307 em
- Trường Dân tộc nội trú và THCS 01 trường = 10 lớp = 278 em

Cả trường THCS và Tiểu học đều đã được xây kiên cố, cao tầng nhưng đều chưa đạt chuẩn quốc gia.

- Nhà trẻ, Mẫu giáo Xây dựng năm 2006 và 2008 Trường chính đảm bảo còn một số điểm trường lẻ chưa đảm bảo.

b) Y tế :

- Xã hiện có 01 trạm y tế được xây cao tầng, có tổng số 5 cán bộ trong đó có 1 bác sỹ còn lại là y sỹ, y tá và nữ hộ sinh.

- Có cán bộ y tế thôn trên cả 12 thôn

- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của cộng đồng.

- Trạm luôn dự trữ đủ cơ số thuốc PCTT, thuốc khử trùng...

- Nhà VH –TDTT xã bán kiên cố, trụ sở UBND xã xây cao tầng.

c) Nhà ở dân cư

Tổng số có 9% số hộ có nhà kiên cố đạt chuẩn theo tiêu chí Nông thôn mới.; 667 hộ nhà bán kiên cố; Bên cạnh đó còn 153 nhà tranh tre, tạm bợ, thiếu an toàn.

2.5 Hệ thống giao thông

Đường trục xã đã bê tông hóa 27km (100%); 50% trong tổng số 33,7 km đường liên thôn đã cứng hóa, đường đất khó đi lại còn 10km; đường nội đồng 10,6km hầu hết là đường đất còn chấp vá tạm bợ, gây khó khăn cho việc chăm sóc, thu hoạch mùa màng.

2.6 Hệ thống thủy lợi

Kênh mương đã kiên cố hóa 15,32km trong tổng số 28,3 km và hiện do xã quản lý. Tuy nhiên trong đó đã có nhiều đoạn bị xuống cấp và sạt lở chưa được sửa chữa, nạo vét.

2.7 Hệ thống điện

Hệ thống điện lưới quốc gia đã tới 12/12 thôn bản. Nhưng do địa hình đồi núi phức tạp và phân bố dân cư chưa đồng đều nên vẫn còn một số điểm trong các thôn vẫn chưa có điện .

Tổng số hộ chưa có điện là 31 hộ

2.8 Hệ thống nước vệ sinh

- Các hộ dùng nước sinh hoạt chủ yếu là nước giếng đào và nước khe suối.

- Tỷ lệ dùng nước hợp vệ sinh 370/781hộ.

- Các hộ trong xã rất ít có nhà vệ sinh tự hoại. Hầu hết dùng nhà vệ sinh tạm và có rất nhiều hộ chưa có nhà vệ sinh.

2.9 Hệ thống thông tin liên lạc

Hiện toàn xã có 01 điểm bưu điện văn hóa và Internet đã phủ tất cả các thôn.

3. Công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua

- Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Với nguồn lực và nhân lực được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với thôn bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình. Khoanh vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành sơ tán di dời dân khi có thiên tai xảy ra để đảm bảo an toàn cho nhân dân.

BCH PCTT-TKCN xã phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra. Chỉ đạo Ban Công an xã và BCH quân sự xã trực gác ở các đoạn đường bị ngập sâu trên địa bàn, ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại qua các ngầm, tràn khi lũ về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết chủ động phòng chống.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục ngay.

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Tình hình thiên tai

Thời tiết xã Quảng Sơn có 02 mùa rõ rệt, mùa mưa thường bắt đầu vào tháng 3 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa thường xảy ra mưa to lũ lớn phá hoại hoa màu và nhà cửa, mùa khô thường khô hanh làm tăng nguy cơ cháy rừng.

Tuy là xã vùng núi nhưng chỉ cách biển khoảng 10 km vì vậy xã thường phải chịu các thiên tai: bão và ATNĐ; mưa to, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, rét hại... Trước những diễn biến của biến đổi khí hậu thì những thiên tai này ngày càng có xu hướng gia tăng cả về số lần xảy ra cả về cường độ, phạm vi gây hại. Đặc biệt là tính bất thường của nó.

(Phụ lục bảng lịch sử thiên tai, phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp kèm theo)

2 Phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp

(phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp kèm theo)

3. Các rủi ro thiên tai cộng đồng quan tâm (được xếp theo thứ tự ưu tiên)

1. Thiệt hại về người, tài sản, nhà cửa
2. Thiệt hại về lúa, màu, gia súc, gia cầm, cây trồng

3. Giao thông ách tắc
4. Thiếu nước sinh hoạt
5. Môi trường bị ô nhiễm

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

Các yếu tố DBTT ở địa phương chủ yếu là:

- Người: bao gồm các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sóng và canh tác ven sông suối, sườn đồi. Nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, tập tục lạc hậu.

- Lúa, hoa màu, cây trồng, mía, gia súc gia cầm do mùa vụ trùng mùa thiên tai, thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi trồng, chăm sóc, bảo vệ.

- Cơ sở hạ tầng, nhà dân ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém, tạm bợ.

(Phụ lục bảng tổng hợp kết quả đánh giá RRTT và điểm mạnh điểm yếu đính kèm)

5.-Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

- Địa phương đã có BCH PCTT-TKCN và từng thôn cũng đã thành lập các tiểu ban PCTT. Đã phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, thôn bản và các thành viên trong BCH PCLB-TKCN.

- UBND xã, các trường học, trạm y tế, các tổ chức đoàn thể đều có kế hoạch, phương án cụ thể về PCTT theo nhiệm vụ cụ thể đã được phân công.

T	Năng lực	Số lượng	Địa điểm	Người/đơn vị quản lý
1	BCH PCTT cấp xã	20	Nhà văn hóa xã	Chủ tịch xã
2	BCH PCTT 12 thôn	60	12 thôn	Chủ tịch xã và thôn trưởng
3	Thanh niên xung kích	60	xã	Đoàn thanh niên
4	Dân quân tự vệ	73	Xã,thôn	Ban chỉ huy QS xã
5	Dự bị động viên	25	xã	Ban chỉ huy QS xã
6	Cán bộ y tế xã và thôn	17	Trạm y tế	Trạm trưởng trạm y tế xã
7	Ô tô	6	Hộ dân	Hộ dân+ trưởng ban chỉ huy PCTT
7	Thuyền máy	01	xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT
9	Áo phao	30	xã	Ban chỉ huy QS xã
10	Phao cứu sinh	20	xã	Ban chỉ huy QS xã
11	Cáng tải thương	01 cái	Trạm y tế	Trưởng trạm
12	Thuốc PCTT	2 cơ số	Trạm y tế	Trưởng trạm
15	Thuốc khử trùng	0,5 kg	Trạm y tế	Trưởng trạm

16	Nep SCC	2 bộ	Trạm y tế	Trưởng trạm
17	Bao tải	1000	Các hộ dân và xã	Các hộ dân và xã
18	Cát	3 m ³		
19	Lương thực	100 kg	Nhà VH xã	
20	Lương thực		Các hộ dân	Các hộ dân
21	Nước uống	1000 lít	Nhà VH xã	
23	Mì tôm	20 thùng	Nhà VH xã	
24	Mì tôm		Các hộ dân	Các hộ dân
25	Kinh phí PCTT		Tài vụ xã	Chủ tịch xã

(Chi tiết về nguồn lực có bản tổng hợp kết quả đánh giá RRTT và điểm mạnh điểm yếu đính kèm)

6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

- Nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân khá khác nhau nhưng do trình độ dân trí hạn chế nên nhận thức còn thấp. Những hiểu biết cơ bản về QLRRTT còn rất hạn chế, các biện pháp phòng chống chủ yếu vẫn là các hoạt động đơn giản; chưa nhận rõ được tác động của BĐKH đối với địa phương và gia đình

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

3.1 Mục tiêu của kế hoạch

3.1.1.-Mục tiêu chung:

- + Giảm thiệt hại về người, tài sản, nhà cửa, hoa màu khi có thiên tai xảy ra.
- + Giảm thiệt hại văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.
- + Từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân trong xã về Quản lý rủi ro thiên tai để mọi người tự bảo vệ bản thân và gia đình mình cũng như các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

3.1.2.-Các mục tiêu cụ thể:

- + Không để thiệt hại về người khi có thiên tai xảy ra.
- + Nâng cao được năng lực PCTT cho lực lượng QLRRTT của địa phương bằng phương châm “4 tại chỗ”
- + Đảm bảo công tác thông tin liên lạc và truyền thông thông suốt trong mọi trường hợp khi có thiên tai.
- + Tổ chức ứng phó kịp thời hiệu quả.
- + Đảm bảo công tác an ninh trật tự nơi xảy ra thiên tai và nơi người dân sơ tán đến.
- + Đảm bảo tốt công tác tuyên truyền, cảnh báo.

+ Nâng cao được nhận thức về QLRRTT cho 100% cán bộ xã, thôn và 20% các hộ dân vùng nguy cơ cao.

IV.-Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai

1. Tuyên truyền kiến thức về thiên tai, phòng chống thiên tai, Luật Phòng chống thiên tai và kế hoạch PCTT của xã 1 lần/ tháng.

2. Tập huấn kiến thức về quản lý rủi ro thiên tai DVCD cho 2 lớp với thời gian 1 ngày/lớp.

3. Diễn tập PCTT trong 1 ngày

4. Cắm biên cảnh báo và xây dựng hệ thống cảnh báo dựa vào cộng đồng

5. Nâng cấp hệ thống truyền thanh toàn xã

6. Quản lý và bảo vệ rừng theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm.

7. Trồng thêm 350ha rừng do Nhà nước hỗ trợ 300ha và dân tự trồng 50ha

8. Thường xuyên nạo vét và sửa chữa, xây mới kênh mương.

9. Bê tông hóa 2100m đường Bản Quảng Mới, Bản Lò Ma Coọc

10. Di dời các hộ sống ở nơi có nguy cơ rủi ro cao đến nơi an toàn.

11. Xây dựng phương án và chủ động tổ chức sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai...đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra

12. Gia cố chằng chống các công trình, nhà cửa kho tàng, trạm y tế, trường học.

13. Chuyển đổi các giống cây trồng cho phù hợp

14. Tập huấn về kỹ thuật và kỹ năng trồng trọt, chăm sóc, bảo vệ cây, con, giống.

15. Tìm kiếm, cứu nạn, cứu trợ khi có thiên tai.

16. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT và 4 tại chỗ. Khi cần có thể thực hiện được ngay phương châm 4 tại chỗ.

17. Tập bơi cho cộng đồng trong vùng. Đặc biệt là trẻ em và phụ nữ.

18. Tập huấn kiến thức và kỹ năng về TKCN và sơ cấp cứu (3 ngày x 20 người).

19. Củng cố, kiện toàn BCH PCTT-TKCN, đội thanh niên xung kích và phản ứng nhanh.

20. Mua sắm trang thiết bị bảo hộ.

21. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có thiên tai.

22. Củng cố hệ thống thông tin liên lạc.

23. Phân công giao liên, liên lạc khi thông tin đã bị tê liệt.

24. Tổng kết, rút kinh nghiệm hàng năm và sau mỗi lần có thiên tai xảy ra

25. Đánh giá thiệt hại và nhu cầu.

26. Báo cáo.

V.-Tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá

1. Phân công nhiệm vụ

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo hoàn thiện, phê duyệt bản Kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Phân công cụ thể và xác định rõ trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể như dưới đây:

1.1 Chính quyền xã

- Tổ chức quán triệt cho cán bộ và nhân dân trong xã và các ban ngành đoàn thể, các đơn vị đóng quân trên địa bàn xã về các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về công tác PCLB và TKCN và tuyên truyền cho nhân dân có ý thức về công tác PCLB và TKCN.
- Phối hợp các ngành các đơn vị đóng quân trên địa bàn trong xã thường xuyên kiểm tra khu vực đã được phân công phụ trách nhất là những khu vực trọng điểm có thể gây sạt lở và lũ quét như: Đập Pạc Sủi, Lý Quang, Thôn 4, Quảng Mới, Tài Chi. Phối hợp với cán bộ khuyến nông tại lòng hồ Trúc Bài Sơn tổ chức di dân trong trường hợp khẩn cấp theo kế hoạch.
- Chuẩn bị tốt công tác phòng chống cứu nạn như: huy động phương tiện tại chỗ của nhân dân, phương tiện dự phòng khi cần thiết, dụng cụ cần thiết cho công tác phòng chống cứu nạn, các phương án tác chiến khi xảy ra, các lực lượng người cứu hộ, y tế, thuốc men khi cần thiết.
- Hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị đóng quân trên địa bàn xã đảm bảo tốt công tác PCLB và TKCN nếu có xảy ra và biện pháp khắc phục.
- Huy động lực lượng và phương tiện (trong điều kiện cần thiết)
 - Huy động toàn bộ lực lượng dân quân, công an trong toàn xã (gồm các thôn bản)
 - Lực lượng đoàn viên thanh niên.
- Có kế hoạch dự trù kinh phí và quản lý tốt quỹ PCTT-TKCN để hỗ trợ kịp thời khi có thiên tai xảy ra

1.2 Quân sự

- Ban chỉ huy quân sự xã thành lập đội DQTV cùng lực lượng dân quân là lực lượng tác chiến sẵn sàng giúp dân khi có thiên tai xảy ra.

1.3. Công an

- Ban công an xã và lực lượng của các chi hội đoàn thể tại thôn bản: MTTQ, hội Phụ nữ, hội Nông dân, Hội CCB tham gia vào các tổ PCTT và TKCN tại các thôn, bản.
- Lực lượng đóng quân trên địa bàn gồm đội công tác Biên phòng đồn biên phòng Quảng Sơn và mỏ đá cao lanh tấn mài.
- Huy động các phương tiện trên địa bàn xã
- Có phương tiện di dân trong vùng nguy cơ cao, di dời lên các điểm cao có thể theo kế hoạch chỉ đạo của UBND huyện. *(Cụ thể di chuyển, sơ tán lên Nhà văn hóa, trường học của các thôn, bản)*

Công an xã kết hợp với Công an các ấp giữ gìn tốt an ninh trật tự trong vùng xảy ra thiên tai, khu vực sơ tán, và phối hợp với cơ quan Quân sự sẵn sàng thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

1.4. Giáo dục

Thực hiện lồng ghép tuyên truyền về thiên tai tại địa bàn và sử dụng các tài liệu truyền thông IEC để tuyên truyền cho học sinh trong trường dưới các hình thức: các cuộc thi vẽ tranh về PCTT và môi trường.

- Liên hệ và tổ chức các lớp dạy bơi trong trường cho các cháu
- Tuyên truyền vận động để các cháu không đi qua ngầm mỗi khi có thông báo lũ hoặc khi ngập ngầm.
- Chủ động theo dõi thời tiết để thông báo cho học sinh được học xuyên suốt trong mùa mưa bão.

1.5. Hội chữ thập đỏ

- Rà soát hội viên các ấp chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để hỗ trợ kịp thời khi có mưa bão xảy ra.
- Tuyên truyền vận động các ấp chuẩn bị thuốc cần thiết dự trữ theo phương châm 4 tại chỗ để sử dụng cho mùa mưa bão
- Kết hợp tập huấn cho các thôn bản về sơ cấp cứu ban đầu.

1.6. Y tế - Dân số

Có Kế hoạch dự trữ đủ số thuốc dự phòng và bố trí lực lượng kịp thời giúp dân khi có thiên tai xảy ra, hướng dẫn nhân dân phòng bệnh, sơ cấp cứu trong mùa lụt bão.

Tuyên truyền dân phòng chống bệnh dịch cho người và gia súc, gia cầm mùa mưa bão

1.7. VH TT

Thông tin kịp thời các diễn biến của bão lũ và quyết định kịp thời các lực lượng để ứng cứu khi xảy ra sự cố do bão lũ gây ra và thông tin kịp thời và báo cáo chính xác thiệt hại do bão lũ gây ra.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về PCTT-TKCN, phổ biến kịp thời các chủ trương của trên về tình hình khí tượng thủy văn để dân biết kịp thời ứng phó.

Thông tin các áp thường xuyên thông báo về tình hình diễn biến thiên tai để đảm bảo cho nhân dân nắm rõ và có hướng chủ động ứng phó kịp thời.

Chủ động tìm kiếm nguồn ngân sách cho loa đài truyền thông xuống các ấp chưa được phủ loa đài.

1.8. Nông nghiệp

Vận động người dân chuyển đổi các giống cây trồng cho phù hợp

1.9. Các bản

Cần quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả như: kiện toàn Tổ PCTT của bản, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, dụng cụ, hậu cần khi có mưa bão xảy ra. Phải có kế hoạch phối hợp chặt chẽ các lực lượng, chỉ đạo kịp thời và đồng bộ để phát huy sức mạnh tổng hợp, để chủ động phòng tránh và đối phó với các tình huống bất lợi khi lũ, bão, thiên tai xảy ra, hạn chế thiệt hại thấp nhất về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Chuẩn bị địa điểm di dời dân khi có tình huống xấu xảy ra, phải lựa chọn những nhà kiên cố có để dân tránh bão và vận động người dân đi sơ tán

Kịp thời báo cáo về Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của xã.

- Tổ chức hội nghị triển khai và thông báo cho người dân về Kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời giải trình các hạng mục mà người dân đề nghị nhưng chưa đưa vào kế hoạch;
- Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch;
- Kết hợp với các buổi họp dân để thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai cũng như những cách phòng tránh.

2. Tổ chức lực lượng ứng cứu trên các tràn, đập, cầu cống (trong điều kiện thật cần thiết)

- Đập Trúc Bài Sơn, lực lượng tại chỗ gồm dân quân, công an, đoàn viên thanh niên nhân dân trong các bản gồm 30 người (giao cho đ/c trưởng bản, thôn chịu trách nhiệm chuẩn bị quân số, dụng cụ trang thiết bị khác và điều động khi cần thiết).

- Bản Mảy Nháu và Bản Pạc Sủi – lực lượng DQTV và nhân dân tại chỗ.

- Các Thôn, Bản khác sử dụng lực lượng DQTV và lực lượng Công an viên trong xã.

Trong suốt thời gian mưa bão các ban ngành, đoàn thể thường trực 24/24h thường xuyên liên lạc, phản ánh kịp thời diễn biến của bão lũ về BCH PCLB.

3. Nguồn ngân sách

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai bao gồm:

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị xã hội trong xã gồm lực lượng dân quân tự vệ, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ, trường học trên địa bàn...
- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng.

- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng của xã và trong nhân dân.
- Quỹ phòng, chống thiên tai.
- Các nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các tổ chức khác.

4.-Thời gian thực hiện

BCH PCLB-TKCN xã thông qua kế hoạch, phương án phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo các ngành, công an, dân quân, TBXH, đoàn thanh niên, hội nông dân, trạm y tế, ban văn hoá, tài chính, kiểm lâm. Trưởng các thôn bản phối hợp cùng các cơ quan đóng quân trên địa bàn xã tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2014

5. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh...

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

Trên đây là một số nội dung, thông tin trong “Kế hoạch phòng, chống thiên tai xã Quảng Sơn”. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể các thôn bản thực hiện tốt phương án nhiệm vụ được phân công.

Nơi nhận :

- BCHPCLB huyện (b/c;)
- TT. ĐU, HĐND (b/c);
- Các Thành viên BCD;
- Các thôn bản, ban ngành;
- Lưu VP.

UBND XÃ QUẢNG SƠN

Hoàng Văn Thắng

PHỤ LỤC KÈM THEO

- Bảng Lịch sử thiên tai
- Bảng lịch mùa vụ
- Bảng điểm mạnh điểm yếu
- Bảng tổng hợp kết quả ĐGRRTT
- Họ đồ rủi ro thiên tai
- Tổng hợp giải pháp PCTT